

TỔNG HỢP CÂU HỎI ÔN TẬP MÔN XÃ HỘI HỌC ĐẠI CƯƠNG CÓ ĐÁP ÁN

PHẦN I: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

1. Xã hội học cung cấp cho chúng ta cách nhìn và tìm hiểu xã hội một cách và hơn (có mục tiêu, khoa học)
2. Xã hội học là nghiên cứu về các nhóm người (môn khoa học)
3. Các nhà xã hội học quan tâm tìm hiểu các mối quan hệ của con người hơn là hành vi (bản chất, cá nhân)
4. Theo Durkheim, hành vi con người trong nhóm không thể tiên đoán được từ đặc điểm của thành viên nhóm. Có cái gì đó được tạo ra mới lạ khi cá nhân trở thành một (cá nhân, tập thể)
5. trong nhóm xảy ra từng phần vì hầu hết thành viên của nó tin rằng cách nghĩ, cách cảm thụ và hành động của họ luôn là nhất (sự tuân thủ quy tắc)
6. Dù thành viên quy cách nhóm của họ hay từ; những động thái, hành động trong một nhóm luôn không tiên đoán được từ sự hiểu biết các cá nhân trong nhóm (tuân thủ, áp lực xã hội)
7. Theo lịch sử, nhà nhân chủng học tập trung nghiên cứu hoặc xã hội, trong khi các nhà xã hội học tập trung quan tâm đến, xã hội (chữ viết, nguyên thủy, tính tổng thể, công nghiệp)
8. Trong khi xã hội học và nhân chủng học tập trung nghiên cứu của con người, tâm lý học quan tâm về khía cạnh (nhóm và tập thể, cá nhân)
9. Xã hội học và kinh tế học gặp nhau trong mối quan tâm nghiên cứu về trong lĩnh vực kinh tế và phi kinh tế của đời sống xã hội (mối quan hệ tác động qua lại)
10. Các nhà chính trị học và các nhà chính trị xã hội học có cùng mối quan tâm về xuất hiện trong các tổ chức chính trị và giữa các cơ quan chính trị (quan hệ xã hội)
11. Xã hội học là một môn khoa học ra đời, xuất hiện đầu tiên ở, nhưng phát triển (muộn, châu Âu, nhanh)
12. August Comte quan niệm rằng nếu xã hội không ngừng phát triển, đời sống xã hội nên được nghiên cứu (một cách khoa học)
13. Comte tin rằng xã hội học nên dựa trên hoặc sử dụng phương pháp của khoa học vật lý để nghiên cứu đời sống xã hội (phương pháp thực chứng)
14. Herbert Spencer sử dụng phép loại suy để giải thích sự ổn định xã hội: một xã hội là một tập hợp của những phần làm việc với nhau để thúc đẩy cuộc sống tốt đẹp hơn và sự tồn tại (hữu cơ, bộ phận hữu cơ)
15. Ủng hộ cho quan điểm tiến hóa về sự thay đổi, Spencer nghĩ rằng xã hội thay đổi dẫn đến, con người can thiệp (sự phát triển, không cần)

16. Karl Marx mô tả xã hội là một tập hợp của nhóm người khác nhau về các giá trị và sở thích (sự xung đột của)
17. Theo nguyên lý của thuyết định mệnh kinh tế, bản chất của xã hội nằm ở nền (kinh tế)
18. Theo Marx, những biểu hiện lịch sử là kết quả của Một yếu tố căn bản của những quá trình này là tư liệu sản xuất (Đấu tranh giai cấp, tư hữu hóa)
19. Theo Durkheim, trật tự xã hội có được là do một dãy rộng các giá trị và tổ chức trong xã hội (sự nhất trí)
20. Sự thống nhất cơ học liên quan đến tính đồng nhất của một sự nhất trí các giá trị, trong khi sự thống nhất dựa trên hệ thống các vai trò đặc biệt quan trọng (hữu cơ)
21. Bằng việc chỉ ra rằng tỉ lệ tự tử thay đổi phụ thuộc vào đặc điểm của nhóm, Durkheim cho rằng ý nghĩa mà đời sống xã hội phải được tìm hiểu bởi những giá trị hơn là những giá trị cá nhân (xã hội)
22. Một là một hệ thống mối liên hệ hợp lý của giả định về xã hội để có thể kiểm nghiệm trong thực tế (lý thuyết xã hội)
23. Xã hội học cung cấp nhiều cách tiếp cận khác nhau để nghiên cứu nhóm, bao gồm,, và (lý thuyết chức năng, xung đột, và tương tác biểu tượng)
24. Lý thuyết chức năng nhấn mạnh sự đóng góp của mỗi thành phần xã hội tạo nên nó. Nó tập trung vào,, và (sự hòa hợp, ổn định, có hệ thống, và hợp tác)
25. Lý thuyết chức năng cho rằng:
- Xã hội được tổ chức thành một chỉnh thể (thống nhất)
 - Xã hội tìm kiếm sự ổn định hoặc (trạng thái cân bằng)
 - Xã hội dựa trên các giá trị và sở thích (sự thống nhất)
26. Khái niệm đề cập đến sự cân bằng khi có một thay đổi bất kỳ trong những thành phần của xã hội (trạng thái cân bằng động)

PHẦN II: CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Các nhà xã hội học hầu như sẽ quan tâm đến
 - a. Một học sinh đang tham dự lớp học
 - b. Một bác sĩ đang đi tới lui trong bệnh viện
 - c. Một công nhân xây dựng đang thực hiện công việc được giao
 - d. Các giáo sư và sinh viên đang trao đổi với nhau trên cơ sở mối quan hệ thầy trò (X)
2. Sự tuân theo xảy ra trong một nhóm bởi vì các thành viên
 - a. Tin rằng hướng đi của nhóm là tốt nhất (X)
 - b. Không bao giờ sợ trả thù
 - c. Luôn tìm kiếm chỗ đứng của họ trong nhóm
 - d. Nhận thấy hành động của nhóm luôn phù hợp với quan điểm cho họ
3. Môn khoa học xã hội gần gũi với xã hội học nhất là
 - a. Tâm lý học
 - b. Khoa học chính trị
 - c. Công tác xã hội
 - d. Nhân chủng học (X)
4. Môn khoa học xã hội nào quan tâm đến các vấn đề cá nhân
 - a. Tâm lý học (X)
 - b. Chính trị học
 - c. Kinh tế học
 - d. Công tác xã hội
5. Nhà xã hội học đầu tiên đề ra chủ nghĩa thực chứng và áp dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học vào các vấn đề xã hội là
 - a. Emile Durkheim
 - b. Herbert Spencer
 - c. Auguste Comte (X)
 - d. Karl Marx
6. Herbert Spencer quan tâm lĩnh vực nào sau đây?
 - a. Giải thích xã hội thông qua mâu thuẫn giai cấp
 - b. Sử dụng một thực thể hữu cơ để giải thích sự ổn định xã hội (X)
 - c. Áp dụng phương pháp khoa học vào nghiên cứu các hiện tượng xã hội
 - d. Nhấn mạnh vai trò của các giá trị xã hội
7. Ai là người mô tả xã hội dưới góc độ xung đột giai cấp và sự phân bố của cải?

- a. Emile Durkheim
 - b. Hebert Spence
 - c. Auguste Comte
 - d. Karl Marx (X)
8. Sự thống nhất xã hội bắt nguồn từ sự nhất trí các giá trị, quy tắc, và áp lực phải tuân theo được gọi là
- a. Học thuyết định mệnh về kinh tế
 - b. Sự tĩnh tại xã hội
 - c. Sự thống nhất hữu cơ
 - d. Sự thống nhất mang tính máy móc (X)
9. Hiểu hành vi của người khác bằng việc đặt mình vào vị trí của họ được gọi là
- a. Chủ nghĩa thực chứng
 - b. Tâm lý học
 - c. Verstehen (X)
 - d. Thực thể hữu cơ
10. Lý thuyết nào nhấn mạnh sự đóng góp của mỗi phần trong xã hội góp phần hình thành một xã hội lớn hơn?
- a. Lý thuyết xung đột
 - b. Xã hội học phê phán
 - c. Lý thuyết tương tác biểu tượng
 - d. Lý thuyết chức năng (X)
11. Khái niệm về trạng thái cân bằng động được xem là một quan điểm thuộc lý thuyết
- a. Tương tác biểu tượng
 - b. Xung đột
 - c. Chức năng (X)
 - d. Thực chứng
12. Kết quả không định trước và không được nhận thức rõ thuộc
- a. Chức năng hiển nhiên
 - b. Phản chức ẩn (X)
 - c. Phản chức năng
 - d. Chức năng ngoại vi
13. Lý thuyết gì tập trung vào sự bất bình đẳng của mọi người trong xã hội
- a. Tương tác biểu tượng

- b. Xung đột (X)
 - c. Chức năng
 - d. Thực chứng
14. Nhà lý thuyết nào có cống hiến cho sự khởi đầu của lý thuyết tương tác?
- a. Karl Marx
 - b. Talcott Parsons
 - c. Robert Merton
 - d. Georg Simel (X)
15. Ý nghĩa của biểu tượng
- a. Được xác định bởi những người tạo ra và sử dụng chúng (X)
 - b. Xác định bởi những vật mà chúng thể hiện
 - c. Có một lượng hạn chế các hình thái
 - d. Không quan trọng trong mối liên hệ tương tác xã hội của con người
16. Câu nào sau đây không đúng theo lý thuyết tương tác biểu tượng
- a. Chúng ta thực hiện hành vi theo những mối liên hệ thực tế trong xã hội của chúng ta
 - b. Những hành vi giao tiếp có chủ ý đều dựa trên những ý nghĩa mà chúng ta học từ những người khác
 - c. Những ý nghĩa tồn tại trong một thế giới khách quan và chúng ta phải thích nghi với chúng (X)
 - d. Hành vi của chúng ta thường xuyên được tạo ra trong thời điểm chúng ta giao tiếp với kẻ khác
17. Mô tả sự bất bình đẳng về thu nhập giữa nam và nữ về phương diện quyền lực hầu như là lĩnh vực của lý thuyết
- a. Chức năng
 - b. Tương tác biểu tượng
 - c. Xung đột (X)
 - d. Thực chứng
18. Sự ra đời của xã hội học là do
- a. Nhu cầu của nhận thức xã hội
 - b. Nhu cầu của hoạt động thực tiễn
 - c. Nhu cầu sửa sự phát triển xã hội
 - d. Cả ba ý trên đều đúng (X)

19. Ai là người quan niệm xã hội gồm có hai thành phần: tĩnh học xã hội (statical society) nghiên cứu cơ chế xã hội trong trạng thái tĩnh và động học xã hội (dynamic society) nghiên cứu xã hội trong trạng thái vận động liên tục

- a. Emile Durkheim
- b. August Comte (X)
- c. Karl Marx
- d. Herbert Spencer

20. Môn học chuyên quan sát sự thật xã hội, mô tả, ghi nhận và tiến hành thực nhằm tìm hiểu các hiện tượng xã hội bằng kinh nghiệm và nhận thức thực chứng được gọi là

- a. Xã hội học thực chứng (X)
- b. Lý thuyết tiến bộ
- c. Xã hội học đô thị
- d. Xã hội học nông thôn

21. Trong tác phẩm nghiên cứu về sự tự tử (Le Suicide), Emile Durkheim cho rằng

- a. Việc tự tử của cá nhân chỉ thuần túy là vấn đề cá nhân
- b. Việc tự tử của cá nhân vừa là vấn đề riêng tư, vừa mang tính xã hội
- c. Các chuẩn mực, qui tắc có tác dụng điều tiết hành vi của mỗi cá nhân chỉ khi nó được nội tâm hóa ở mỗi cá nhân, chứ không phải có được do cưỡng chế
- d. Tất cả đều sai
- e. Câu a, c đúng
- f. Câu b, c đúng (X)

22. Những chỗ trên xe buýt cho cụ già và phụ nữ có thái độ là hành vi thuộc loại hình văn hóa

- a. Hành động (X)
- b. Đồ vật
- c. Tư tưởng
- d. Tình cảm

23. Tục thờ cúng ông bà của người Việt Nam được liệt vào loại hình văn hóa sau

- a. Tư tưởng
- b. Tình cảm
- c. Văn hóa tinh thần
- d. Câu a và c đều đúng (X)

24. Những khuôn mẫu âm thanh chứa đựng những thông tin gắn liền nhau, được con người sử dụng để truyền đạt và giáo dục cho nhau được gọi là

- a. Ngôn ngữ viết
- b. Ngôn ngữ nói (X)
- c. Hành vi không lời
- d. Chữ tượng hình

25. Câu phát biểu nào sau đây là sai đối với khái niệm văn hóa

- a. Mang tính chất xã hội, thường không có sẵn, không luôn trùng khớp với ứng xử hiện thực và mang tính chất làm thỏa mãn và thích ứng với môi trường xã hội
- b. Có bản tính tích lũy qua thời gian do nội dung của nó có thể truyền đạt lại từ người này sang người khác, từ thế hệ này sang thế hệ khác
- c. Mỗi cá nhân khi hòa mình vào xã hội luôn phải học hỏi và thích ứng với những quy tắc hay mô hình hành động mới
- d. Văn hóa thường không có tính chất thỏa mãn nhu cầu vì các mô hình ứng xử thường đưa ra trái với những phương thức làm thỏa mãn nhu cầu (X)

26. Những mô hình ứng xử nào sau đây được xếp vào loại hình văn hóa phụ

- a. Những sinh viên cá biệt trong lớp, tách ra lập nhóm chơi riêng với những sở thích giống nhau về thời trang, thể thao, phong cách sinh hoạt
- b. Hệ thống tiếng lóng của giới trẻ bụi đời liên quan đến cuộc sống và sinh hoạt ngoài đường phố
- c. Sự đam mê âm nhạc dạng hip hop và lối sống chạy theo phong cách ăn mặc, khiêu vũ, cách nói chuyện của một số bạn thuộc giới trẻ hiện nay
- d. Tất cả các câu trên (X)

27. Xã hội hóa là

- a. Quá trình đưa trẻ học được từ bố mẹ cách sử dụng đối với mọi người xung quanh
- b. Quá trình mà trong đó chúng ta có thể học hỏi và tiếp nhận nền văn hóa của xã hội, có thể học được cách suy nghĩ và ứng xử hợp với đặc trưng của xã hội.
- c. Quá trình cá nhân chỉ tiếp thu những kinh nghiệm xã hội chứ không tham gia vào quá trình sáng tạo ra các kinh nghiệm xã hội
- d. Quá trình hai mặt : một mặt, cá nhân tiếp nhận kinh nghiệm xã hội bằng cách thâm nhập vào xã hội, vào hệ thống xã hội ; mặt khác, cá nhân tái sản xuất một cách chủ động bằng các mối quan hệ thông qua việc họ tham gia vào các hoạt động và thâm nhập vào các quan hệ xã hội. (X)

28. Các nhà xã hội học kết luận như thế nào về quá trình xã hội hóa

- a. Nó là quá trình bắt đầu từ khi đưa bé sinh ra cho đến hết 20 tuổi đời
- b. Nó gần như toàn bộ các hoạt động mà chúng ta học một cách tự nhiên và bình thường (X)
- c. Nó chỉ là khái niệm đề cập đến những gì chúng ta học được ở trường

d. Những vấn đề về ăn uống không phải là thứ được đề cập đến trong khái niệm xã hội hóa

29. Lý thuyết tương tác biểu tượng nhấn mạnh

- a. Khía cạnh sinh học của hành vi con người
- b. Bản chất của con người là một sản phẩm của xã hội (X)
- c. Trí thông minh là vấn đề cá nhân
- d. Những mong muốn bản thân sẽ lấn át tác động của xã hội

30. Hình tượng “gương soi phản thân – looking-glass self” có thể được định nghĩa là

- a. Một sự tự nhìn nhận bản thân dựa trên cách mà chúng ta nghĩ mọi người sẽ phản ứng với cách nghĩ, cách làm của chúng ta (X)
- b. Cách nhìn nhận thực tế của mọi người mà chúng ta cảm thấy rõ nhất
- c. Khả năng đặt chúng ta vào vị trí của người khác để đánh giá sự việc
- d. Những nhóm người mà ta dựa vào đó để tự đánh giá chúng ta

31. Quá trình ý thức tự giả định mình ở vị trí hay cách nhìn của người khác và sau đó hành động theo quan điểm đó được gọi là

- a. Quá trình xã hội hóa
- b. Quá trình sử dụng nhóm tham chiếu
- c. Quá trình chơi game
- d. Quá trình đóng vai (X)

32. Theo Jean Piaget, trong quá trình hình thành nhân cách của con người, giai đoạn tiền thao tác là giai đoạn:

- a. Nhận thức thị giác bằng các giác quan qua tiếp xúc mang tính vật chất
- b. Nhận thức thông qua biểu tượng và ngôn ngữ, đưa trẻ phân biệt tư tưởng và thực tại khách quan bằng cách cho mình là trung tâm (X)
- c. Bắt đầu lý luận nhưng dựa vào những tình huống cụ thể chứ chưa nâng lên mức trừu tượng
- d. Có tư duy trừu tượng cao, có thể hình dung khả năng của thực tế

33. Theo Erik Erikson, vấn đề của tuổi dậy thì là

- a. Quá trình cố gắng đồng nhất hóa – Identification, trong đó cá nhân lựa chọn và cố gắng bắt chước hành vi người lớn hoặc những người mình ngưỡng mộ (X)
- b. Niềm tin – trust, trong đó cá nhân cố gắng làm để đạt được niềm tin và sự mong đợi của người lớn
- c. Sự tự quản – autonomy, trong đó cá nhân muốn tự khẳng định mình
- d. Sự hài hòa toàn vẹn – integrity, trong đó cá nhân luôn cố gắng thực hiện mọi việc để làm vui lòng người khác

34. Tổ chức duy nhất không đóng góp vào quá trình xã hội hóa của con người là
- Nhà trường
 - Gia đình
 - Nhóm người cùng địa vị (X)
 - Nhóm người cùng công việc
35. Tác động nào sau đây được coi là quan trọng nhất của gia đình
- Tác động chính yếu vào bậc nhất của con người trong xã hội (X)
 - Khen thưởng và trừng phạt dựa trên kết quả chứ không phải cá nhân
 - Học cách tự điều khiển bản thân
 - Hoàn thiện bản thân thông qua việc đóng nhiều vai trò khác nhau
36. Sự thay đổi quan trọng nhất trong cuộc đời người trưởng thành thường liên quan đến
- Hoạt động giải trí
 - Vai trò trong công việc và gia đình (X)
 - Tôn giáo
 - Truyền thông
37. Nhóm sơ cấp là
- Nhóm tập hợp từ nhiều người có mối quan hệ bình thường với nhau
 - Nhóm gồm những người có mối quan hệ về cảm xúc, tinh thần (X)
 - Nhóm gồm nhiều người giống nhau về một đặc điểm nào đó
 - Quan trọng chỉ những năm đầu đời
38. Đặc điểm nào sau đây được xem là của mối quan hệ thứ cấp
- Các nhóm chơi chung thời trẻ thơ
 - Các nhóm chơi chung thời vị thành niên
 - Những người láng giềng thường chăm nom con trẻ của nhau
 - Sinh viên và giảng viên (X)
39. Nhóm sơ cấp
- Cung cấp những hỗ trợ về tinh thần (X)
 - Tác động giới hạn vào phần cá nhân của người khác
 - Tồn tại nhằm thực hiện một nhiệm vụ đặc biệt
 - Không liên quan đến ai cả
40. Đề cập đến nhóm thứ cấp, chúng ta có thể kết luận rằng
- Họ quan trọng hơn nhóm sơ cấp xét về những sợi dây liên hệ về tình cảm
 - Không bao giờ chấp nhận những mối quan hệ sơ cấp

- c. Nhiều nhóm thứ cấp cung cấp một dãy giá trị góp phần hình thành nên những mối quan hệ sơ cấp (X)
- d. Luôn dẫn đến những mối quan hệ sơ cấp trong nhóm
41. Liên quan đến vấn đề thủ lĩnh, chúng ta có thể kết luận rằng
- a. Hành xử của thủ lĩnh công việc trong nhóm luôn mang đến những tác động tích cực
- b. Tất cả các nhóm đều có thủ lĩnh được bầu chọn
- c. Không có đặc trưng tiêu biểu nào được cho là cần thiết cho sự hiệu quả của vai trò thủ lĩnh (X)
- d. Thủ lĩnh công việc thường hiệu quả hơn thủ lĩnh tinh thần trong việc đạt mục tiêu của nhóm
42. Đề cập đến sự phân tầng xã hội, Karl Marx được cho rằng có quan điểm
- a. Nhấn mạnh cơ sở kinh tế của việc hình thành giai cấp (X)
- b. Nhấn mạnh khía cạnh quyền lực của giai cấp
- c. Làm sáng tỏ làm cách nào thanh thế ảnh hưởng đến giai cấp
- d. Cho rằng xã hội tư bản nhấn mạnh vai trò của công nhân
43. Đề cập đến uy thế nghề nghiệp, chúng ta có thể kết luận rằng
- a. Tiêu chuẩn để xác định uy thế nghề nghiệp không thay đổi theo bất kỳ xã hội nào
- b. Hầu hết các xã hội đánh giá cao uy thế của giới cổ xanh hơn giới cổ trắng
- c. Các xã hội đánh giá các nghề nghiệp tương tự nhau vì một số nghề có nhiều ưu thế điều khiển tài nguyên khan hiếm hơn một số nghề khác
- d. Những sự khác biệt về văn hóa giữa các xã hội khác nhau góp phần tạo nên những đánh giá ưu thế nghề nghiệp khác nhau (X)
44. Các khía cạnh kinh tế - quyền lực - và vị thế có liên quan gì nhau?
- a. Khía cạnh kinh tế đóng vai trò chủ đạo
- b. Vị thế không đáng gì đến các khía cạnh còn lại
- c. Quyền lực và vị thế lấn át khía cạnh kinh tế
- d. Tất cả các khía cạnh có mối quan hệ chặt chẽ với nhau (X)
45. Các nhà lý thuyết thuộc trường phái chức năng quan niệm rằng
- a. Xã hội có giai cấp là tất yếu
- b. Bất bình đẳng xã hội xảy ra vì nó có lợi cho xã hội (X)
- c. Bất bình đẳng xảy ra vì nó làm lợi cho người này trên cơ sở sự trả giá của người khác
- d. Bất bình đẳng xã hội là một chức năng của sự khác biệt về quyền lực
46. Lý thuyết xung đột cho rằng
- a. Mọi xã hội có giai cấp là tất yếu

- b. Bất bình đẳng xã hội xảy ra vì nó có lợi cho xã hội
- c. Bất bình đẳng xảy ra vì nó làm lợi cho người này trên cơ sở sự trả giá của người khác (X)
- d. Bất bình đẳng xã hội là một chức năng của vị thế

47. Lý thuyết xung đột

- a. Xem xã hội vận hành dựa trên quyền lực hơn là dựa trên sự đồng lòng (X)
- b. Ít quan tâm đến quan điểm của Marx
- c. Xem ý thức hệ của giai cấp là công cụ chính để liên kết giai cấp công nhân
- d. Xem sự khác biệt về ý thức sẽ góp phần vào biến đổi xã hội

48. Mối quan hệ giữa sự phát triển khoa học công nghệ và bất bình đẳng xã hội có thể được mô tả đúng nhất như sau:

- a. Bất bình đẳng là lớn nhất ở xã hội săn bắn và hái lượm
- b. Khi của cải dư thừa ở xã hội nông nghiệp tăng, bất bình đẳng giảm
- c. Xã hội công nghiệp cung cấp một lượng sản phẩm dư thừa rất nhỏ và vì thế tạo ra ít bất bình đẳng
- d. Sự xuất hiện của nền sản xuất công nghiệp hiện đại làm xuất hiện xu thế gia tăng sự bất bình đẳng (X)

49. Ý thức giai cấp đề cập tới

- a. Nhận thức rằng các giai cấp khác nhau tồn tại trong xã hội
- b. Sự sợ hãi các thành viên của giai cấp khác
- c. Định nghĩa không đúng về mối quan tâm của một giai cấp thật sự
- d. Một trạng thái xác định mối quan tâm và ý thức của một giai cấp xã hội nào đó (X)

50. Nghiên cứu cho thấy người nghèo thường

- a. Phản đối không làm việc
- b. Mong muốn trợ cấp xã hội
- c. Có kỹ năng cao
- d. Muốn có việc làm (X)

51. Khi trẻ em lớn lên,

- a. Quá trình xã hội hóa kết thúc
- b. Sự khác biệt về giới tính không rõ nét
- c. Sự khác biệt về giới tính bắt đầu đậm nét
- d. Sự xác định giới tính trở nên dễ thay đổi hơn (X)

52. Một phụ nữ không thể đáp ứng ổn thỏa giữa nhu cầu công việc và nhu cầu đòi hỏi của con cái hầu như đang gặp

- a. Một xung đột về giới
 - b. Một phân biệt đối xử về giới
 - c. Một xung đột vai trò (X)
 - d. Tình trạng lưỡng tính
53. Yếu tố nào sau đây góp phần quan trọng làm biến đổi vai trò giới tính
- a. Phụ nữ có nhiều con hơn
 - b. Những thay đổi về giới sẽ không tốn nhiều tiền
 - c. Tăng số lượng công việc đòi hỏi kỹ năng và trình độ học vấn cao
 - d. Nam giới sẵn sàng từ bỏ địa vị nổi trội trong xã hội (X)
54. Gia đình được xem là thiết chế cơ bản của xã hội bởi vì
- a. Nó tạo dựng và duy trì những mối quan hệ sơ cấp trong khi các thiết chế khác chỉ có thể tạo nên những mối quan hệ thứ cấp
 - b. Nó cung cấp những nhu cầu tinh thần và xã hội cơ bản của con người (X)
 - c. Nó tỏ rõ ưu thế so với các thiết chế khác
 - d. Nó chỉ là một bộ phận của quá trình xã hội hóa
55. “Tứ đại đồng đường” là gia đình
- a. Có 3 hoặc nhiều hơn nhiều thế hệ sống chung trong gia đình và cùng chia sẻ tài nguyên
 - b. Hai hoặc nhiều thế hệ người lớn cùng sống chung trong gia đình dưới một mái nhà
 - c. Hai hoặc nhiều gia đình hạt nhân có quan hệ anh em
 - d. Có ít nhất 4 gia đình hạt nhân cùng sống chung một mái nhà (X)
56. Đề cập đến quá trình công nghiệp hóa và gia đình hạt nhân, chúng ta có thể kết luận rằng
- a. Gia đình hạt nhân là thông thường ở xã hội công nghiệp
 - b. Gia đình hạt nhân xuất hiện khi nông nghiệp trở nên phương thức sinh kế ưu thế
 - c. Xã hội săn bắt và hái lượm được định hình bởi các gia đình tập trung lớn
 - d. Gia đình hạt nhân có ở cả xã hội săn bắt hái lượm và xã hội công nghiệp (X)
57. Xét về mặt giáo dục, chúng ta có thể kết luận rằng:
- a. Gia đình giữ nguyên vai trò cơ bản trong giáo dục chính thức cho mỗi chúng ta
 - b. Khi xã hội trở nên phức tạp hơn, vai trò của thiết chế giáo dục là truyền đạt lại những kiến thức văn hóa
 - c. Sự đa dạng của xã hội dẫn đến việc kéo dài thời gian giáo dục con người (X)
 - d. Chức năng cơ bản nhất của nhà trường là lựa chọn và đào tạo nhân tài
58. Trong lưu truyền văn hóa, nhà trường

- a. Đóng góp vào việc lưu giữ văn hóa (X)
 - b. Chỉ tập trung vào những kỹ năng cơ bản như viết
 - c. Làm sai lệch có mục đích lịch sử để hướng nó đi theo một hướng mong muốn
 - d. Dạy hệ thống đức tin và giá trị trên cơ sở giảm bớt các kỹ năng cơ bản
59. Chuẩn bị cho sinh viên phấn đấu giữ một vị trí nào đó về nghề nghiệp trong tương lai là một ví dụ của chức năng nào của thiết chế giáo dục?
- a. Giao tiếp xã hội
 - b. Cung cấp kiến thức
 - c. Truyền thụ văn hóa
 - d. Khuyến khích sự phát triển năng lực xã hội và ý thức vai trò cá nhân (X)
60. Đề cập đến mối quan hệ giữa giáo dục và thành đạt nghề nghiệp, ta có thể kết luận
- a. Giáo dục chính quy ngày càng giảm vai trò của nó trong xã hội hiện đại
 - b. Mức độ hoàn tất bậc học trong xã hội hiện đại đóng góp tích cực vào sự thành công nghề nghiệp (X)
 - c. Giáo dục không liên quan gì đến thu nhập trong cuộc đời
 - d. Giáo dục chính quy mang lại nhiều thu nhập cho nam giới hơn nữ giới
61. Qui trình quản lý mà theo đó đại bộ phận dân chúng sống chung phải tuân theo trong một phạm vi địa lí nhất định được gọi là
- a. Chính phủ (X)
 - b. Bang
 - c. Liên bang
 - d. Chính quyền
62. Các tập đoàn doanh nghiệp có thể làm ảnh hưởng tới khách hàng thông qua việc
- a. Luôn sản xuất sản phẩm an toàn
 - b. Cung cấp một dãy các sản phẩm hoặc dịch vụ thay thế có ý nghĩa
 - c. Cung cấp một dãy các lựa chọn hạn chế sản phẩm hay dịch vụ thực tế có thể có trên thị trường (X)
 - d. Cung cấp các dịch vụ không có lợi nhuận nhưng rất cần thiết
63. Xem xét các tập đoàn doanh nghiệp đa quốc gia, chúng ta có thể kết luận rằng chúng
- a. Là một hiện tượng khá mới
 - b. Trở nên hùng mạnh hơn kể từ Thế chiến lần thứ 2 (X)
 - c. Dễ điều khiển bởi các chính phủ các nước
 - d. Là thực sự quan trọng cho nền kinh tế ở mọi nơi
64. Xã hội hậu công nghiệp ngày nay thu hút hầu hết lực lượng lao động trong ngành

- a. Nông nghiệp
 - b. Những nghề nghiệp cổ xanh
 - c. Ngành sản xuất chế biến
 - d. Dịch vụ (X)
65. Trong kỷ nguyên hậu công nghiệp,
- a. Mức độ làm tư tăng
 - b. Công nhân quay về với nông nghiệp
 - c. Công nhân ngày càng được thuê mượn nhiều ở các tổ chức lớn (X)
 - d. Ngày càng nhiều công nhân làm việc ở nhà
66. Yếu tố góp phần nâng cao mức độ thỏa mãn với công việc trong tương lai là
- a. Thay đổi từ nền kinh tế sản xuất sang kinh tế dịch vụ (X)
 - b. Sự tăng trưởng của các tổ chức, doanh nghiệp lớn
 - c. Sự giảm nhu cầu của công nhân có tay nghề
 - d. Tăng trưởng các khu vực sản xuất công nghiệp nặng như thép
67. Karl Marx cho rằng
- a. Tôn giáo dẫn đến sự thay đổi xã hội
 - b. Đời sống xã hội được cấu tạo từ những ý tưởng và niềm tin
 - c. Tôn giáo bị thao túng bởi tầng lớp thống trị nhằm duy trì địa vị của họ trong sự áp bức (X)
 - d. Tôn giáo không quan trọng trong đời sống xã hội
68. Cách mà mọi người biểu hiện niềm tin và sự thuyết phục về tôn giáo của mình được gọi là
- a. Tôn giáo
 - b. Tín ngưỡng (X)
 - c. Nghi lễ
 - d. Tục thờ cúng
69. Xem xét kết quả của quá trình tham gia vào hoạt động tôn giáo, chúng ta có thể kết luận rằng
- a. Tham gia vào các nhóm tôn giáo dẫn tới sự triệt thoái khỏi hoạt động xã hội
 - b. Tham gia vào các nhóm tôn giáo dẫn tới sự tham gia vào các khía cạnh khác của đời sống xã hội (X)
 - c. Tôn giáo là nguyên nhân dẫn tới sự tham gia vào các hoạt động khác
 - d. Tôn giáo không liên quan gì đến các mặt hoạt động của đời sống xã hội
70. Xét giữa tín ngưỡng và hành vi lạc lối, chúng ta có thể kết luận rằng

- a. Tôn giáo có tác động ngăn cản mạnh đối với bất kỳ hành vi phạm tội nào
- b. Tôn giáo ngăn cản hành vi phạm tội khi có các ràng buộc xã hội mạnh mẽ
- c. Tôn giáo ngăn cản hành vi phạm tội trong những khu vực có sự rối loạn về quy tắc xã hội (X)
- d. Tôn giáo ngăn cản hành vi phạm tội khi mọi người khác đều tin rằng cần tuân theo các quy tắc xã hội

71. Chức năng của thiết chế tôn giáo là

- a. Cung cấp một hệ thống các đức tin (set of beliefs) nhằm giải thích, làm sáng tỏ các sự kiện trong môi trường tự nhiên và xã hội mà không thể giải thích bằng cách khác
- b. Thoả mãn nhu cầu căn bản của bằng cách cung cấp cho con người các tôn chỉ xử thế, đạo đức, và các nguyên tắc chủ đạo của một hành vi phù hợp.
- c. Hỗ trợ về mặt tinh thần và an ủi khi con người đối mặt với sự bất bệnh, lo lắng, thất bại, sự chán nản, thất vọng.
- d. Tất cả các ý trên (X)

72. Quan niệm nào sau đây được xem là của Emile Durkheim về tôn giáo

- a. Tôn giáo là "thuốc phiện của quần chúng-opiate of people" phát triển giữa những người nghèo và người bị áp bức nhằm thích nghi với cuộc sống mà có ít thuận lợi hơn là khó khăn
- b. Tôn giáo hoàn toàn là một hiện tượng xã hội (social phenomenon) mà nguồn gốc của nó là đời sống cộng đồng, và các tư tưởng, nghi thức tôn giáo biểu trưng cho đời sống cộng đồng (X)
- c. Thiết chế tôn giáo đáp ứng mối quan tâm cơ bản của con người về sự sống và cái chết
- d. Tôn giáo không bao gồm hệ thống các đức tin và nghi lễ liên quan đến các vật linh thiêng

73. Quan điểm tuần hoàn về sự biến đổi xã hội cho rằng

- a. Xã hội tồn tại trong một trạng thái cân bằng mỏng manh
- b. Sự thay đổi xảy ra khi một phần của xã hội bị tụt hậu phía sau cái khác
- c. Các xã hội tăng trưởng khi chúng thay đổi
- d. Các xã hội thay đổi khi chúng phát triển và thụt lùi theo thời gian (X)

74. Một khi phụ nữ tham gia vào lực lượng lao động xã hội, có nghĩa là

- a. Có nhiều phụ nữ tạm hoãn lập gia đình để đi làm việc (X)
- b. Phụ nữ không còn tì, việc nên ngoài gia đình
- c. Hơn 3 phần tư phụ nữ lập gia đình nằm trong lực lượng lao động
- d. Có ít phụ nữ đi làm hơn sau khi con cái họ đến một độ tuổi nhất định

75. Điều gì sẽ xảy ra đối với gia đình khi phụ nữ tham gia vào quá trình lao động trong xã hội

- a. Nhiều trẻ em được sinh ra
- b. Thu nhập gia đình tăng (X)
- c. Phụ nữ có chồng sớm hơn
- d. Tỷ lệ ly dị giảm

76. Đặc trưng cơ bản của biến đổi phát triển là

- a. Sự chuyển đổi đặc trưng của xã hội sang hình thức mới
- b. Xã hội giữ vững ổn định, đặc biệt là thiết chế chính trị (X)
- c. Kinh tế thay đổi hoàn toàn theo một hình thức mới có sự định hướng
- d. Biến đổi một cách tự nhiên, không có sự tác động của bất kỳ ai.

77. Lý thuyết tiến hóa cho rằng

- a. Khi xã hội tiến hoá, nhìn chung, nó trở nên có khả năng tốt hơn để đối đầu với các vấn đề của nó (X)
- b. biến đổi xã hội dẫn tới một sự sụp đổ chung của xã hội tư bản
- c. Sự tiến hoá tiến triển qua các chu trình khác nhau, các tiến trình này có ảnh hưởng đến mọi xã hội một cách đồng đều
- d. Các tiến hoá xã hội là một tiến trình tiếp diễn hoặc một tiến trình tuyến tính đơn giản

78. Quan niệm “xã hội luôn thúc đẩy và xếp đặt mọi người vào vị trí thích hợp của họ trong một hệ thống phân tầng” được cho là thuộc lý thuyết

- a. Tiến hóa xã hội
- b. Chức năng cấu trúc
- c. Chức năng về sự phân tầng (X)
- d. Xung đột

79. Quan niệm của Talcott Parson cho rằng một hệ thống hành động phải đảm bảo bốn yêu cầu tất yếu đối là: sự thích nghi, sự đạt được mục tiêu, sự hoà hợp và sự tiềm tàng hoặc sự duy trì khuôn mẫu. Lược đồ mô tả hệ thống này được viết là

- a. Goal attainment
- b. AGIL (X)
- c. Adaptation
- d. Latency

80. Theo lý thuyết tương tác biểu tượng, cái tôi là

- a. sự nhập tâm các khía cạnh của một quá trình giữa cá nhân, hay quá trình xã hội (X)
- b. xu hướng hành động để con người xóa đi hình ảnh hiện hữu về bản thân họ trong cộng đồng
- c. Sự tương tác để lại các biểu tượng tượng trưng cho các giá trị xã hội

d. Thứ thể hiện bản thân trong gương

81.Theo Auguste Comte (1798-1857), xã hội được phát triển qua ba giai đoạn, trong đó giai đoạn đầu tiên “giai đoạn thần học” là giai đoạn:

- a. Con người hiểu biết xã hội theo quan niệm đó là sự phản ánh của các tác động siêu nhiên, thần thánh (X)
- b. Xã hội được hiểu theo các tác động trừu tượng, như bản chất con người, tính ích kỷ, ...
- c. Xã hội giống như thế giới vật lý hoạt động theo các lực và mẫu bên trong
- d. Khẳng định khoa học, chứ không phải bất kỳ hiểu biết nào khác về con người, là con đường dẫn đến hiểu biết xã hội

82.Theo Auguste Comte (1798-1857), xã hội được phát triển qua ba giai đoạn, trong đó giai đoạn đầu tiên “giai đoạn siêu hình” là giai đoạn:

- a. Con người hiểu biết xã hội theo quan niệm đó là sự phản ánh của các tác động siêu nhiên, thần thánh
- b. Xã hội được hiểu theo các tác động trừu tượng, như bản chất con người, tính ích kỷ, ... (X)
- c. Xã hội giống như thế giới vật lý hoạt động theo các lực và mẫu bên trong
- d. Khẳng định khoa học, chứ không phải bất kỳ hiểu biết nào khác về con người, là con đường dẫn đến hiểu biết xã hội

83.Theo Auguste Comte (1798-1857), xã hội được phát triển qua ba giai đoạn, trong đó giai đoạn đầu tiên “giai đoạn khoa học” là giai đoạn:

- a. Con người hiểu biết xã hội theo quan niệm đó là sự phản ánh của các tác động siêu nhiên, thần thánh
- b. Xã hội được hiểu theo các tác động trừu tượng, như bản chất con người, tính ích kỷ, ...
- c. Xã hội giống như thế giới vật lý hoạt động theo các lực và mẫu bên trong. Ông khẳng định khoa học, chứ không phải bất kỳ hiểu biết nào khác về con người, là con đường dẫn đến hiểu biết xã hội (X)
- d. Câu b và c đúng

84.Xã hội học phát triển xuất phát từ

- a. Sự bùng nổ của kinh tế công nghiệp làm phá vỡ cách sống đã hình thành lâu đời từ thời trung cổ
- b. Sự phát triển của đô thị nhanh chóng kéo theo các vấn đề về ô nhiễm, tội phạm, nhà ở... dẫn đến sự quan tâm đến xã hội
- c. Những thay đổi chính trị xóa bỏ quyền lợi thần thánh của giai cấp quý tộc phong kiến, giải phóng tự do và quyền lợi cá nhân, phát triển tư tưởng chính trị cách mạng
- d. Tất cả các câu trên đều đúng (x)

85.Trong các lý thuyết xã hội học, quan niệm nào của lý thuyết mô hình “cấu trúc – chức năng” sau đây là đúng nhất?

- a. Xã hội như một hệ thống gồm nhiều bộ phận khác nhau cùng tác động để tạo ra tính ổn định tương đối (X)
- b. Xã hội do cấu trúc xã hội cấu thành (ví dụ như gia đình, tôn giáo, kinh tế, chính trị), được xác định như những mẫu hành vi xã hội tương đối ổn định
- c. Các cấu trúc xã hội có một hay nhiều chức năng quan trọng cần thiết cho xã hội tồn tại ít nhất trong hình thức hiện tại
- d. Xã hội được tạo ra giống như cơ thể con người, bao gồm các thành phần tương ứng với mắt, tay, chân, đầu, cổ...

86. Theo Rober K. Merton, bất kỳ bộ phận nào trong xã hội đều có nhiều chức năng, trong đó có một số dễ thừa nhận hơn số khác. Ông phân biệt “chức năng ẩn” là

- a. Kết quả được con người trong xã hội nhận biết và có dự định
- b. Dấu hiệu tình trạng hay những phần con người không nhận biết rõ ràng (X)
- c. Tác động không mong muốn đối với hoạt động xã hội
- d. Nhấn mạnh hầu như các bộ phận xã hội đều có ích cho một số người và có hại cho số khác

87. Lý thuyết tương tác biểu trưng quan tâm xã hội ở cấp độ vi mô, nghĩa là

- a. Quan tâm đến các biểu hiện xã hội ở quy mô rộng biểu thị đặc điểm xã hội như một tổng thể
- b. Quan tâm các mẫu tương tác xã hội ở quy mô bối cảnh xã hội cụ thể, thường nhật, hay phản ứng của con người (X)
- c. Xem xã hội như một sản phẩm tương tác liên tục, biến đổi của cá nhân trong các bối cảnh khác nhau
- d. Không xem xã hội như một hệ thống trừu tượng

88. “Một hệ thống các bộ phận tương tác tương đối ổn định dựa trên sự nhất trí phổ biến như đối với vấn đề đáng khao khát về đạo đức, mỗi bộ phận có kết quả chức như hoạt động như một tổng thể...” được xem là hình ảnh xã hội của lý thuyết nào sau đây?

- a. Cấu trúc chức năng (X)
- b. Xung đột xã hội
- c. Tương tác biểu trưng
- d. Cả ba

89. “Một hệ thống biểu thị đặc điểm bằng sự bất công xã hội, bất cứ bộ phận xã hội nào cũng làm lợi cho một số nhóm người hay so với nhóm người khác, bất công xã hội dựa trên mâu thuẫn thúc đẩy thay đổi xã hội...” được xem là hình ảnh xã hội của lý thuyết nào sau đây?

- a. Cấu trúc chức năng
- b. Xung đột xã hội (X)
- c. Tương tác biểu trưng

d. Cả ba

90. “Quá trình tương tác xã hội đang phát triển liên tục trong các bối cảnh cụ thể dựa trên sự giao tiếp tương trưng, nhận thức cá nhân về thực tại đang thay đổi và khả biến....” được xem là hình ảnh xã hội của lý thuyết nào sau đây?

- a. Cấu trúc chức năng
- b. Xung đột xã hội
- c. Tương tác biểu trưng (X)
- d. Cả ba

91. Một nhà xã hội học thuộc trường phái cấu trúc chức năng sẽ dùng câu hỏi nào sau đây?

- a. Xã hội hội nhập như thế nào? (X)
- b. Xã hội chia cắt như thế nào?
- c. Xã hội học được điều gì?
- d. Làm cách nào để những nhóm người khác không thừa nhận tình trạng hiện tại?

92. Một nhà xã hội học thuộc trường phái xung đột xã hội sẽ dùng câu hỏi nào sau đây?

- a. Những bộ phận chính của xã hội là gì?
- b. Những bộ phận của xã hội tương quan với nhau như thế nào?
- c. Làm cách nào để một số nhóm người cố gắng bảo vệ quyền lợi của mình? (X)
- d. Làm cách nào để hành vi cá nhân thay đổi từ một tình huống này sang tình huống khác?

93. Ai là người cho rằng sự phát triển của con người là kết quả của cả hai sự trưởng thành sinh học và gia tăng kinh nghiệm xã hội?

- a. George Herbert Mead
- b. Jean Piaget (X)
- c. Sigmund Freud
- d. Charles Horton Cooley

94. Ai là người khẳng định rằng xã hội hóa bao gồm bốn giai đoạn phát triển chính – vận động cảm giác, tiền hoạt động, hoạt động cụ thể và hoạt động chính thức?

- a. George Herbert Mead
- b. Jean Piaget (X)
- c. Sigmund Freud
- d. Charles Horton Cooley

95. Theo Sigmund Freud, nhân cách con người bao gồm ba bộ phận nhận thức chính, trong đó cái giữ vai trò chủ đạo, góp phần điều khiển hành vi con người là:

- a. Bản năng

- b. Siêu ngã
- c. Bản ngã
- d. Cái tôi (X)

96. Bộ phận xã hội nào giữ vai trò là bối cảnh đầu tiên của xã hội hóa, có tầm quan trọng chủ yếu trong việc định dạng ban đầu thái độ và hành vi của một đứa trẻ?

- a. Gia đình (X)
- b. Nhà trường
- c. Nhóm
- d. Xã hội

97. Vai trò của nhà trường là gì?

- a. Giảng dạy các bài học chính thức
- b. Phơi bày trước trẻ sự đa dạng xã hội
- c. Cung cấp các bài học chính thức cũng như phi chính thức về văn hóa, chủng tộc, giới tính, nuôi dưỡng sự ủng hộ dành cho hệ thống chính trị, kinh tế hiện hành (X)
- d. Cầu nối giữa gia đình và xã hội

98. Trong trường hợp nào sau đây trẻ sẽ chịu ít sự giám sát hơn?

- a. Nhóm bạn cùng tuổi
- b. Gia đình
- c. Nhà trường
- d. Xã hội

99. Theo đánh giá của các nhà xã hội học, phương tiện nào sau đây ngày càng có tầm quan trọng trong quá trình xã hội hóa

- a. Truyền đạt mặt đối mặt
- b. Dạy dỗ chính thức của gia đình, thầy cô
- c. Học tập lẫn nhau từ bạn bè
- d. Phương tiện truyền thông như tivi, internet (X)

100. Theo quan điểm của George Herbert Mead, mối quan hệ giữa cái tôi và xã hội là quá trình:

- a. Một chiều, cá nhân hình thành cái tôi thông qua học hỏi từ xã hội
- b. Hai chiều, cá nhân hình thành cái tôi thông qua sự tương tác qua lại với xã hội đang phát triển
- c. Học tập lẫn nhau từ bạn bè
- d. Phương tiện truyền thông như tivi, internet (X)

101. Điều nhận định nào sau đây là sai đối với giao tiếp không bằng lời?

- a. Là sự giao tiếp sử dụng chuyển động của cơ thể, điệu bộ, và nét mặt hơn là lời nói
- b. Giao tiếp không bằng lời mang tính văn hóa đặc trưng

- c. Giao tiếp không bằng lời thường dễ kiểm soát (X)
- d. Giao tiếp không bằng lời cung cấp manh mối cho sự giả dối trong lời nói
102. Một tập thể xã hội được định nghĩa là
- a. Một tập thể có hai người trở lên
- b. Một tập thể có hai người trở lên có một mức độ nhận biết chung và tương tác với nhau thường xuyên (X)
- c. Một nhóm người có mối quan hệ gần gũi nhau
- d. Một nhóm người có mối quan hệ dựa trên công việc
103. Lãnh đạo theo công việc (hay công cụ) ám chỉ:
- a. Vai trò lãnh đạo nhấn mạnh đến việc hoàn thành các nhiệm vụ của một tập thể xã hội (X)
- b. Vai trò lãnh đạo nhấn mạnh đến hạnh phúc tập thể của thành viên trong tập thể xã hội
104. Một tập thể xã hội là
- a. Một tập thể có ít người trong đó các mối quan hệ mang tính cá nhân lẫn kéo dài
- b. Một tập thể dùng làm điểm tham khảo cho cá nhân trong khi đánh giá và quyết định
- c. Một tập thể khách quan, đông người, gắn kết nhau trên cơ sở một số quan tâm hay hoạt động đặc biệt
- d. Tập thể có từ hai người trở lên, có một mức nhận biết chung và tương tác với nhau thường xuyên (X)
105. Theo Walt W. Rostow, sự hiện đại hóa của xã hội trải qua bốn giai đoạn, trong đó giai đoạn có trình độ phát triển khá thô sơ, năng suất hạn chế, mức sống thấp... được gọi là:
- a. Giai đoạn truyền thống (X)
- b. Giai đoạn cất cánh
- c. Giai đoạn săn đuổi sự trưởng thành công nghệ
- d. Giai đoạn tiêu dùng hàng loạt ở mức cao
106. Theo Walt W. Rostow, sự hiện đại hóa của xã hội trải qua bốn giai đoạn, trong đó giai đoạn bắt đầu quá trình chuyên môn hóa, kinh tế thị trường phát triển, sản xuất để bán chứ không đơn thuần chỉ để tiêu dùng... được gọi là:
- a. Giai đoạn truyền thống
- b. Giai đoạn cất cánh (X)
- c. Giai đoạn săn đuổi sự trưởng thành công nghệ
- d. Giai đoạn tiêu dùng hàng loạt ở mức cao
107. Theo Walt W. Rostow, sự hiện đại hóa của xã hội trải qua bốn giai đoạn, trong đó giai đoạn quá trình công nghiệp hóa tương đối hoàn tất, nhiều thành phố lớn mọc lên, dân

số giảm bớt sự gia tăng, chuyên môn hóa sản xuất mở rộng, giáo dục đại chúng... được gọi là:

- a. Giai đoạn truyền thống
- b. Giai đoạn cất cánh
- c. Giai đoạn săn đuổi sự trưởng thành công nghệ (X)
- d. Giai đoạn tiêu dùng hàng loạt ở mức cao

108. Theo Walt W. Rostow, sự hiện đại hóa của xã hội trải qua bốn giai đoạn, trong đó giai đoạn có trình độ phát triển cao nhất, hàng hóa sản xuất dư thừa buộc phải tiến hành các biện pháp kích cầu, mức sống cao, mức tăng dân số giảm, dịch vụ chiếm tỷ lệ cao trong nền kinh tế... được gọi là:

- a. Giai đoạn truyền thống
- b. Giai đoạn cất cánh
- c. Giai đoạn săn đuổi sự trưởng thành công nghệ
- d. Giai đoạn tiêu dùng hàng loạt ở mức cao (X)

PHẦN III: NHỮNG CÂU PHÁT BIỂU SAU ĐÚNG HAY SAI?

1. Xã hội học và tâm lý học quan tâm nghiên cứu các nhóm người (S)
2. Sự thống nhất hữu cơ dựa trên tổng thể những vai trò được chuyên biệt hóa cao trong xã hội (Đ)
3. Công trình nghiên cứu của Durkheim về tự tử minh chứng rằng: Cuộc sống xã hội có thể giải thích thông qua những đặc điểm của nhóm (Đ)
4. Lý thuyết xung đột nhấn mạnh đến những mâu thuẫn xã hội và biến đổi xã hội (Đ)
5. Theo lý thuyết xung đột, biến đổi xã hội luôn tiêu cực (S)
6. Trong giai đoạn đầu của giới trẻ, trường học đóng vai trò như phương tiện điều khiển hành vi xã hội (Đ)
7. Sự bình đẳng về giáo dục chỉ tồn tại khi mọi người đều có quyền tiếp cận các trường học có chất lượng tương đương (Đ)
8. Bị bóc lột bởi những tập đoàn doanh nghiệp đa quốc gia là mối quan ngại của các quốc gia phát triển (S)
9. Công nhân thuộc những ngành có vị thế nghề nghiệp thấp thường dễ thỏa mãn với công việc hơn là những người có vị thế nghề nghiệp cao (S)
10. Sự tụt hậu về văn hóa xảy ra khi hai yếu tố văn hóa hoặc cấu trúc xã hội có mối liên quan chặt chẽ nhau thay đổi đột ngột hoặc ở những mức độ khác nhau (Đ)
11. Hôn nhân theo luật định nhấn mạnh tính mở, chứ tính, và có thể thay đổi được (S)
12. Karl Marx cho rằng ý thức hệ đóng vai trò quan trọng và tích cực trong sự biến đổi xã hội (S)
13. Sự tiến hóa luôn theo sau bởi sự thay đổi về phong cách sống (S)
14. Tài liệu viết là tài liệu thuộc dạng thứ cấp (S)
15. Phương pháp phân tích định tính là phương pháp phân tích nhằm rút ra được những nội dung tư tưởng cơ bản của tài liệu để tìm ra những ý nghĩa hay những nội dung liên quan đến chủ đề nghiên cứu. (Đ)
16. Việc phân tích sự phân bố chiều cao của nam học sinh qua các lứa tuổi dựa vào chương trình Excel được xem là thuộc phương pháp phân tích định tính (S)
17. Bản đồ vẽ tay, lời phát biểu, hình chụp do nhà nghiên cứu ghi lại hoặc thực hiện được được xếp vào số liệu thứ cấp (S)
18. Phỏng vấn không tiêu chuẩn hoá là một cuộc đàm thoại tự do theo một chủ đề đã được vạch sẵn (Đ)
19. Phương pháp anket chỉ sử dụng một bảng câu hỏi để hỏi chung tất cả mọi người (Đ)
20. Một cuộc phỏng vấn bán cấu trúc chỉ nên thực hiện không quá một giờ (Đ)
21. Tại Việt Nam, xã hội học có nhiệm vụ nghiên cứu thực trạng xã hội Việt Nam để làm tiền đề xây dựng chính sách kinh tế - xã hội (Đ)
22. Thành công về kinh tế và quyền lực thường chông chéo lên nhau hoàn toàn (S)

23. Việc lãnh đạo không hướng hoạt động của nhóm đến mục tiêu cuối cùng được xem là lãnh đạo thụ động (Đ)
24. Thủ lĩnh tinh thần là người có quyền lực chính thức trong nhóm (S)
25. Tính khách quan và có bằng chứng là điều bắt buộc đối với riêng ngành xã hội học (S)
26. Hầu hết những gì ta cho là tự nhiên và bình thường về hành vi xã hội của con người đều dựa trên các đặc tính sinh học (S)

www.eLib.vn

PHẦN IV: CÂU HỎI LUẬN

1. Từ những lý thuyết và vấn đề trình bày trong môn học này, hãy phân tích sở thích nghề nghiệp của bạn. Ví dụ, tại sao bạn thích học tập và làm việc trong lĩnh vực đang học? Việc lựa chọn của bạn có phải là do hướng dẫn của cha mẹ, áp lực, hay lời khuyên của thầy cô ở các lớp phổ thông? Lựa chọn này có phản ánh các ưu tiên của xã hội, chính sách hay nhu cầu của xã hội hay không?
2. So sánh các quan điểm của 3 lý thuyết chính trong xã hội học: chức năng, xung đột, và tương tác. Sự mâu thuẫn giữa các quan điểm này là gì? Theo bạn những lĩnh vực nào là chồng lấp lên nhau? Bạn có ấn tượng với lý thuyết nào nhất? Tại sao?
3. Hãy lựa chọn một vấn đề xã hội mà bạn quan tâm, ví dụ như gia đình hoặc môi trường, hãy phân tích chúng dựa trên ít nhất hai lý thuyết xã hội đã trình bày.
4. So sánh sự giống và khác nhau giữa những kiến thức khoa học và phi khoa học? Thảo luận những điểm mạnh, yếu của các phương pháp thu thập và xử lý thông tin? Đạo đức trong nghiên cứu khoa học được nhìn nhận như thế nào?
5. Các nhà xã hội học cho rằng hành vi của con người thường không phải xuất phát từ bản năng mà là từ quá trình học hỏi. Hãy minh chứng cho nhận định này bằng việc so sánh những hành vi của con người và không phải của con người.
6. Ngôn ngữ là một phương tiện để truyền đạt và thôn hiểu văn hóa. Hãy thảo luận những cách mà ngôn ngữ ảnh hưởng đến hành vi con người và làm cách nào nó bộc lộ đặc điểm văn hóa vốn có của xã hội nào đó đối với chúng ta.
7. Tại sao những khác biệt về văn hóa tồn tại trong xã hội chúng ta? Tại sao chủ nghĩa dân tộc trên thế giới này? Những mặt tốt / xấu của chủ nghĩa dân tộc? Cách đối phó?
8. Thảo luận sự thay đổi vai trò của giới trong xã hội ngày nay xét dưới góc độ nguyên nhân và kết quả. Những điều này có ảnh hưởng gì đến sự thay đổi cấu trúc gia đình và vấn đề hôn nhân?
9. Hãy nêu những lý do khiến bạn tin tưởng vào tương lai tươi sáng và những dẫn chứng về tương lai không tốt. Theo bạn vấn đề chủ yếu khiến bạn phải cân nhắc giữa hai khía cạnh là gì?
10. Nguyên nhân nào khiến xã hội là thay đổi? Nêu nguyên nhân và kết quả của các hướng thay đổi.
11. Lựa chọn một vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội bất kỳ mà bạn quan tâm, mô tả ngắn gọn và phân tích vấn đề đó dưới cách tiếp cận của xã hội học.
12. Trong các phương pháp thu thập thông tin như “phỏng vấn”, “anket”, “quan sát”, “nghiên cứu bằng phương pháp tham gia”... thì phương pháp nào anh chị cho là thích hợp nhất. Nêu nội dung (các vấn đề cần nghiên cứu, các câu hỏi, đối tượng cần hỏi...) và phương thức tiếp cận (tiếp cận và hỏi những gì, thời gian, địa điểm thực hiện, ai thực hiện...?)
13. Hãy lựa chọn **một trong ba** tụ điểm nghỉ ngơi, học tập, vui chơi, giải trí sau: (1) Quán cà phê, (2) Quán Karaoke, hoặc (3) Điểm truy cập internet

Hãy nêu:

- a. Chức năng/ mục đích chính của các nơi này
- b. Các loại hình cơ bản và biến tướng của các tụ điểm trên tại Việt Nam hoặc địa phương của bạn
- c. Các hướng phát huy mặt tốt và hạn chế điểm xấu

14. Trong dân gian có câu nói: “Con hư tại mẹ, cháu hư tại bà” để giải thích quá trình hình thành nhân cách của một đứa bé. Theo anh chị câu nói trên đúng hay sai khi đặt trong mối quan hệ gia đình, nhà trường, và xã hội. Giải thích và chứng minh cho lập luận của bạn.

15. Các thiết chế xã hội và liên hệ thực tế của Việt Nam.

www.eLib.vn